

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HSST

Ngày: 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Võ Trường Tam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh năm: 1989.

Nơi thường trú: khóm Thị 2, thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh AG; Nơi tạm trú: ấp Xuân Khánh 1, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh LA. Nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới T2: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Dẻo và bà Nguyễn Thị Văn; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Diễm Lài, có hai con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Trần Thanh Th**, sinh năm: 1998.

Nơi thường trú: Khóm 5, thị trấn Định An, huyện Trà Cú, tỉnh TV; Nơi tạm trú: ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới T2: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tùng và bà Lương Thị Châu; Bản thân có vợ tên Lý Lan, có hai

con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Trần Thị H, sinh năm: 1999.

Nơi thường trú: ấp Phú Tây, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh BT; Nơi tạm trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: tiếp viên; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới T2: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Hùng và bà Trần Thị Hợp; Bản thân chưa có chồng, con. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Trần Văn M – Ông Huỳnh Minh Tuấn – Luật sư – Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đồng Khởi – Đoàn luật sư tỉnh BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Phạm Thị T, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cư trú: 19/15 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Đỗ Phương T2, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA.

3/ Đặng Thị Ngọc Ánh, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 11, ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA.

Người làm chứng: Đặng Trường V, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12/12/2022 sau khi nhậu xong, Trần Văn M và Trần Thanh Th đã thống nhất cùng nhau đến quán Karaoke “Thảo Nguyên” do Đặng Thị Ngọc Ánh làm chủ thuộc ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, để hát karaoke và sử dụng ma túy. Toàn bộ chi phí M và Th thống nhất mỗi người một nửa, M sẽ tạm ứng thanh toán trước toàn bộ chi phí, Th sẽ trả lại cho M sau. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, M và Th đến quán và được quản lý đưa vào phòng số 3, cùng hai tiếp viên: Trần Thị H và Phạm Thị T. M nhờ H mua dùm 02 (hai) viên kẹo (thuốc lắc) và nửa hộp ma túy loại khô (Ketamine) giá 3.000.000 đồng và mượn dùm đĩa sứ, thẻ nhựa để sử dụng ma túy thì H đồng ý. H dùng Facebook tên “Nguyễn Hân” liên lạc với Đỗ Phương T2 qua facebook “Phương T2” đặt mua ma túy. Khoảng 05 phút sau H đem ma túy vào phòng số 3 giao cho M. H lấy 02 (hai) viên thuốc lắc, bẻ làm đôi và đưa cho mỗi người một nửa viên sử dụng. Sau đó M nhờ T dùng tờ tiền

mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng hơi nóng ma túy và đổ ra đĩa cà nhuyển, chia thành từng đường và cuộn tròn tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng để mọi người sử dụng ma túy theo thứ tự: M, Th, T và H.

Đến 00 giờ 45 phút, ngày 13/12/2022 Công an xã Đông Thanh phối hợp Công an huyện CG, tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke Thảo Nguyên, phát hiện tại phòng số 3, có sử dụng trái phép chất ma túy, gồm 04 đối tượng: Trần Văn M, Trần Thanh Th, Trần Thị H và Phạm Thị T. Nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: chất bột màu trắng trên 01 (một) đĩa sứ, màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và đựng trong túi nylon có rãnh khẹp viền đỏ.

Tại kết luận giám định số 1170/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon có rãnh khẹp viền đỏ được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0881 gam, loại Ketamine;

Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8691 gam, được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu giám định số 1170.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSCG ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố các bị cáo M, Th và H cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Trần Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Trần Thanh Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Trần Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8691 gam, được đóng gói niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu giám định số 1170; 01

(một) đĩa sứ tròn, màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu vàng, 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0906.712.931.

Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu hồng

Luật sư Huỳnh Minh Tuấn bào chữa cho bị cáo Trần Văn M: thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi hai con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo M bằng mức khởi điểm là 01 năm 03 tháng như đề nghị của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên không tranh luận và cho rằng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo M là phù hợp T2 chất, mức độ của hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời phát biểu luận tội và đề nghị mức án đối với bị cáo M của Kiểm sát viên và lời bào chữa cho bị cáo M của luật sư Tuấn được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trần Văn M và Trần Thanh Th là bạn ngoài xã hội và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Do đó, vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 12/12/2022, sau khi đã nhậu xong, cả hai thống nhất đến quán karaoke “Thảo Nguyên” để hát và sử dụng ma túy, thỏa thuận toàn bộ chi phí mỗi người một nửa. Khi đến quán, được quản lý đưa vào phòng số 3, cùng hai tiếp viên: là H và T. Tại đây, M nhờ H mua dùm 02 (hai) viên

thuốc lắc và 1/2 hộp ma túy loại khô (Ketamine) giá 3.000.000 đồng. H liên lạc với Đỗ Phương T2 qua mạng facebook đặt mua ma túy. Khoảng 05 phút sau H đem ma túy vào phòng giao cho M. H lấy 02 (hai) viên thuốc lắc, bẻ làm đôi và đưa cho mỗi người nửa viên sử dụng. Sau đó M nhờ T nấu, cà nhuyễn và chia ma túy thành từng đường trên đĩa và cuộn tròn tờ tiền Polime để mọi người cùng sử dụng. Đến 00 giờ 45 phút, ngày 13/12/2022 Công an, tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh karaoke, bắt quả tang, thu giữ ma túy trên đĩa. Theo Kết luận giám định số: 1170/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0881 gam, loại Ketamine (là chất ma túy ở thể rắn khác). Khối lượng ma túy ba bị cáo M, Th và H tàng trữ trên 01 gam đến dưới 20 gam. Do đó hành vi của ba bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không xem T2 tiết là phạm tội có tổ chức. Ngoài ra bị cáo H và T là tiếp viên quán karaoke, có sử dụng ma túy vào đêm 12/12/2023, rạng sáng ngày 13/12/2023 là tự nguyện mà không phải do bị cáo M, Th rủ rê hay có hẹn trước để sử dụng, nên không xem xét đến hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với Phạm Thị T có hành vi nấu, chia ma túy thành từng đường trên đĩa và cuộn tròn tờ tiền thành ống hút để mọi người sử dụng ma túy. Tuy nhiên, như đã phân tích tại phần [2] và [3] thì hành vi của M, Th và H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên hành vi của T không phạm tội. Riêng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG có Công văn số 358/CSĐT, ngày 09/5/2023 đề nghị Công an xã Đông Thanh, huyện CG xử phạt hành chính theo quy định.

[5] Hành vi trái pháp luật của ba bị cáo là nguy hiểm, ba bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng ba bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của ba bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý ba bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, T2 chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[6.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6.2] Xét về T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo: ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th có ông nội tên Trần Châu Long là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, nuôi hai con còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), nên bị cáo Th và M còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.3] Xét về T2 chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo M và Th là như nhau cùng thống nhất ý chí, cùng hùn số tiền bằng nhau để mua ma túy sử dụng chung, tuy nhiên M là người trực tiếp nhờ H mua ma túy. Đối với bị cáo H là người giúp sức tích cực thể hiện qua việc liên lạc với đối tượng T2 để mua ma túy. Xét về nhân thân cả ba bị cáo có nhân thân tốt.

Với những phân tích trên. Hội đồng xét xử, xét thấy hình phạt dành cho bị cáo M cao nhất và Th, H nên bằng nhau.

[7] Xét thấy cần cách ly ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với ba bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Đỗ Phương T2 là người bán ma túy cho Trần Thị H cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ-CSĐT, ngày 09/5/2023 để nhập vào vụ án khác giải quyết có lợi cho bị can, là phù hợp với Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Đặng Thị Ngọc Ánh là chủ cơ sở kinh doanh karaoke “Thảo Nguyên” để xảy ra vi phạm trong việc quản lý quán, nên cơ quan CSĐT Công an huyện CG, đã có Công văn số 46/CSĐT, ngày 27/12/2022 chuyển sang Công an huyện CG, xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về tang vật thu giữ: nên căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[9.1] Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 0,8691 gam, được đóng gói niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu giám định số 1170; 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu vàng. Xét thấy ma túy là vật cấm lưu hành và thẻ nhựa, đĩa sứ, giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0906.712.931 của bị cáo H do dùng liên lạc mua ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, được dùng để đựng, nấu, cuộn hút ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu hồng, của bị cáo H dùng liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

T bố bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh Th và Trần Thị H cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được T2 từ ngày 13/12/2022.

Xử phạt: Trần Thanh Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được T2 từ ngày 13/12/2022.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được T2 từ ngày 13/12/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày T án (14/6/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 0,8691 gam, được đóng gói niêm phong mã số 1170; 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu vàng, 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0906.712.931.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu hồng

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSCG, ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 13 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 13 tháng 7 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Võ Trường Tam.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS, ngày 29/5/2023 đối với bị cáo: Trần Văn M, Trần Thanh Th và Trần Thị H.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

T bố bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh Th và Trần Thị H cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Trần Văn M, Trần Thanh Th: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Thị H: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được T2 từ ngày 13/12/2022.

Xử phạt: Trần Thanh Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được T2 từ ngày 13/12/2022.

Xử phạt: Trần Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được T2 từ ngày 13/12/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày T án (14/6/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 0,8691 gam, được đóng gói niêm phong mã số 1170; 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu vàng, 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0906.712.931.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu hồng

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSCG, ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGUYỄN CÔNG DANH – VÕ TRƯỜNG TAM

NGUYỄN ĐỨC BẢO